**KHẢO SÁT TÍNH CHẤT GIẢI THIÊNG**

**TRONG TẬP THƠ “MỖI QUỐC GIA MỘT THÀNH PHỐ CỦA THẾ GIỚI” CỦA NGUYỄN THẾ HOÀNG LINH**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Văn học Việt Nam trong những năm gần đây đã có rất nhiều những đổi mới về phong cách cũng như nội dung và hình thức, từ lối viết, phong cách viết văn, cách tiếp cận hiện thực đến sử dụng ngôn từ của nhiều bài văn, bài thơ. Đặc biệt là có một sự thay đổi khá mạnh mẽ trong phong cách viết của hệ hình thơ hiện đại. Công cuộc đổi mới của Đảng được khởi xướng năm 1986 ở nước ta là sự kiện chính trị và xã hội quan trọng, kích hoạt sự đổi mới văn học, trong đó, có sự khởi sắc và lên ngôi của tất cả các thể loại văn học, mà thơ được xem là thể loại xung kích, tiên phong, tiền trạm cho tâm hồn và nghệ thuật nhanh nhạy và đa dạng nhất, xét từ đặc trưng thể loại.

Những thay đổi ấy là do sự tác động của cuộc sống trong xã hội hiện đại. Hầu hết tác giả của các tập truyện, thơ, tiểu thuyết hiện đại này đều là những người rất trẻ như : Vi Thùy Linh, Nguyễn Quỳnh Trang, Trần Thu Trang, Nhã Tuyên, Nguyễn Thế Hoàng Linh… Đa phần họ là những người thuộc thế hệ trẻ đầy năng động và sáng tạo cùng lối sống hiện đại đã tạo nên những tác phẩm hiện đại với nội dung khá phong phú. Trong số những tác giả trẻ ấy, có một tài năng văn học đã và đang tạo được một chỗ đứng trong thi đàn văn học Việt Nam, đó là Nguyễn Thế Hoàng Linh. Sự xuất hiện của tập thơ *Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới* đã nhận được những lời nhận xét, khen chê khác nhau. Khảo sát tập thơ ở tính chất giải thiêng, chúng tôi hi vọng góp một phần để việc tiếp nhận, đánh giá tập thơ của Nguyễn Thế Hoàng Linh được ngày càng hoàn chỉnh.

**PHẦN NỘI DUNG**

**1. Cơ sở lý luận**

**1.1. Giải thiêng và giải thiêng văn học**

“Giải thiêng” là một khuynh hướng sáng tác của chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại, với mục đích là “hóa giải” những điều thiêng liêng, huyền bí của sự vật, sự việc, đưa sự vật, sự việc trở về với bản chất thật, với đời sống bình thường. “Giải thiêng” là sự xóa bỏ tính chất thiêng liêng của một đối tượng nào đó, là làm cho hình tượng nào đó mất đi tính chất huyền thoại, sự trang nghiêm; làm mất đi giá trị, tư cách thần tượng, tính kiểu mẫu của đối tượng, khiến cho người ta không còn nể sợ, ngưỡng mộ, sùng bái, tin tưởng “đi theo” đối tượng đó nữa. Giải thiêng đi liền với hạ bệ, giải thiêng bằng cách hạ bệ, lật đổ địa vị văn hóa xã hội, lịch sử của hình tượng, đối tượng nào đó, khiến cho nó bật ra khỏi niềm tin, tâm thức của người khác.

Trong văn học, “giải thiêng” là cách tái dựng hiện thực ở một góc độ khác, cởi bỏ tính trang nghiêm, linh thiêng của sự vật, sự việc vốn đã được mặc định từ bao đời nay, đưa tiền nhân về gần hơn với hậu thế, khai thác những khía cạnh con người đời thường của các thần tượng - vĩ nhân để hậu thế có cái nhìn toàn diện, biện chứng và dân chủ hơn về những thần tượng, những vấn đề lớn lao. Đó chính là ý nghĩa nhân văn của cảm hứng “giải thiêng” mà một số tác phẩm văn học, nghệ thuật đề tài lịch sử gần đây đã chạm tới.

**1.2. Vài nét về Nguyễn Thế Hoàng Linh và tập thơ “Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới”**

**1.2.1. Nhà thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh**

Nguyễn Thế Hoàng Linh sinh năm 1982, anh là một tác giả còn rất trẻ. Trước đây anh đã tham gia đại học nhưng bỏ dở giữa chừng để theo nghiệp văn chương. Nguyễn Thế Hoàng Linh bắt đầu viết thơ từ năm 12 tuổi với các tập thơ: *Lẽ giản đơn;Hở; Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới.*

Nguyễn Thế Hoàng Linh còn là một cây bút tài năng khi thử sức ở lĩnh vực văn xuôi - anh đã xuất bản cuốn tiểu thuyết: *Chuyện của thiên tài*; từng gửi nhiều bài viết cho Hoa học trò và để lại ấn tượng sâu sắc cho nhiều độc giả.

**1.2.2. Tập thơ “Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới”**

Tập thơ gồm 52 bài thơ xuất bản năm 2008. Không căng thẳng, không cố một điều gì, đấy là ấn tượng đầu tiên của mọi người đối với thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh. Thế giới qua thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh ngồ ngộ như bài đồng dao, ở đó cái lớn nhất có thể trở thành cái nhỏ nhất, cái li ti lại trở thành cái kỳ vĩ nhất. Và dĩ nhiên, ở đó, trong những câu thơ tưng tửng, tinh quái của Nguyễn Thế Hoàng Linh, đôi khi sự vô nghĩa lại là thứ có nghĩa nhất.

Với anh, thơ có mặt khắp mọi nơi, mọi lúc, chỉ cần một chút trân trọng là thơ sẽ hiển hiện. Điều đó cho thấy tác giả là người yêu cuộc sống này, sống triệt để với cuộc sống này, ở ngay thì hiện tại. Chẳng yêu thì hiện tại, sẽ khó mà cảm nhận vẻ đẹp của những cái nhỏ bé, thấp hèn vốn chiếm đa số trong đời sống. Không nề hà trước những nhỏ bé, thấp hèn chính là phẩm chất quan trọng của một nhà thơ.

Nguyễn Thế Hoàng Linh có cho riêng mình một giọng, gần gụi, dễ mến nhưng cũng chả dễ quán xuyến. Nó là sự pha trộn giữa nghiêm túc với hóm hỉnh, giữa giễu nhại với ngạc nhiên và giữa nói với ca. Chính vì thế mà ngôn ngữ của Nguyễn Thế Hoàng Linh roi rói, tự nhiên, đầy bất ngờ, thảng hoặc mới thấy sự dụng công của tác giả ở những chỗ hoán đổi nghĩa.

**2. Tính chất giải thiêng trong tập thơ “Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới” nhìn từ tư duy nghệ thuật**

**2.1. Cái tôi đối thoại với những thần tượng văn hoá – lịch sử**

Tâm lí người Việt vốn trọng tiền nhân, tôn thờ thần tượng, đặc biệt là đối với những vị anh hùng và những danh nhân văn hóa từng được định vị trong tâm thức cộng đồng là những người tài đức vẹn toàn, không có tì vết.Vì vậy, tính chất giải thiêng trong thơ ca đã góp phần giúp chúng ta nhìn nhân vật ở một góc độ mới như một cách nhìn chiếu ngược lại những huyền thoại, những đối tượng vốn đã trở nên linh thiêng, định hình cho cách nghĩ, cách cảm của cộng đồng. Không bằng lòng với cách nghĩ công thức, rập khuôn, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã trăn trở trên từng trang viết, thao thức với cuộc đời nhân vật, phá vỡ đi màn sương linh thiêng bao phủ từng con người để mở ra một bức tranh đời đa chiều, phức tạp và đầy màu sắc, để đưa con người về đúng với những gì bình thường, chân thật nhất.

Đầu tiên, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã lựa chọn những người nổi tiếng trong lịch sử, trong văn học cho công cuộc giải thiêng của mình. Đó là những người được cộng đồng xã hội tôn vinh, ca ngợi với những công lao, những giá trị cao đẹp mà họ đem lại cho lịch sử - xã hội. Đó là những cái tên mà khi nhắc đến cộng đồng này nghiễm nhiên không thể phủ nhận:

*rồi hậu thế sẽ cười tôi*

*như cười Tố Hữu cười B, Brecht cười Phạm*

*Thị Hoài cười Hemingway cười W.*

*Szymborska cười Kafka cười Dương Thu*

*Hương cười Kundera cười Bùi Giáng…*

*…sẽ cười tôi được coi là mới mẻ*

*với những điều với họ quá hiển nhiên*

***(Nồng độ của cái cười)***

Dưới cái nhìn của nhà thơ, những nhà thơ nổi tiếng không còn đứng ở vị trí đỉnh cao chói lọi: “Ta là Một, là Riêng, là thứ nhất”. Ông đưa họ trở về với những điều rất thật mà họ phải chấp nhận trên con đường lao động nghệ thuật vinh quang nhưng cũng lắm nhọc nhằn. Những con người đó từng nổi tiếng một thời, nhưng khi thời đại qua đi, hậu thế với cái nhìn soi xét, cẩn trọng, thâm trầm, xóa đi sự chiêm bái, kính cẩn thì những điều mới mẻ họ đem đến cho văn học, qua thời gian cũng đều trở nên cũ mòn. Có lẽ vì thế chăng, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã dùng nụ “cười” của bạn đọc, của hậu thế để nhìn nhận về số phận các thi sĩ? Họ từ vị thế cao vợi, rồi sau đó cũng chỉ là những con người bình thường, thậm chí rơi vào quên lãng khi thế hệ nhà thơ sau tìm ra những cách tân vượt trội hơn. Đó cũng là quy luật khắc nghiệt của thời gian, của nghệ thuật. Tuy nhiên đó không hẳn là cái nhìn “hạ bệ” các nhà thơ – nhà văn của một thời, khi đối thoại với những nhân vật ấy, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã sẵn sàng với tâm thế chấp nhận quy luật của sáng tạo nghệ thuật. Rõ ràng, trong cuộc chơi ngôn từ, người nghệ sĩ bản lĩnh chính là người sẵn sàng nhập cuộc và biết chấp nhận luật chơi mới khi màn trình diễn của mình đã cũ.

Không chỉ như vậy, Nguyễn Thế Hoàng Linh còn giải thiêng cả những nhà chính trị, tỉ phú trong một câu chuyện hài hước: chỉ vì xe đạp cán phải đinh nên “bé” đến muộn, hội đồng quản trị phàn nàn thì lí do “bé” đưa ra: “tôi vì tương lai”, và rồi:

*chuyện này Bill Gates có nghe*

*hôm sau cũng đú dắt xe đi làm*

*Putin nghe thấy mà ham*

*ô tô cũng dắt đi làm mới phê*

*Obama đú cũng ghê*

*dắt theo cả bộ đồ nghề vá xe*

*Al Gore xin đổi cá mè*

*ma rằng ma chẳng lấy mè*

*Planet Earth?*

*hè hè, đổi luôn*

***(Cha nghèo)***

Câu chuyện hài hước được lồng ghép vào thi phẩm với những cái tên đã quá nổi tiếng ấy đã đưa các nhân vật vốn dĩ ở một vị trí cao quý, được ngưỡng vọng trở về với cuộc sống thường nhật, với một nét tính cách rất thường tình như bao người: thích chạy theo phong trào, hòa mình với những trào lưu mới mẻ để không trở thành kẻ lạc hậu trong cuộc đời. Nét tâm lí đám đông ấy được Nguyễn Thế Hoàng Linh thể hiện với nụ cười đầy châm biếm, mỉa mai. Rất bình đẳng trong việc gọi tên các nhân vật nổi tiếng được mọi người trầm trồ khen ngợi, ngưỡng vọng, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã xác lập tinh thần dân chủ trong cuộc đời.

Tiếp đó, nhà thơ còn giải thiêng các vị thần thánh. Với lối sống sùng bái thần linh, buôn bán lỗ lãi, đau ốm liên miên con người cho rằng đó là dấu hiệu có một ông thần hay một oan hồn nào đó làm hại mình, cần phải cúng quảy. Dù có khó khăn cũng phải vay mượn để cúng thần linh cầu mong làm nguôi lòng Người, Người sẽ phù hộ họ ăn nên làm ra. Thế nhưng, nghịch cảnh lại hoàn toàn trái ngược, càng cúng càng túng bấn:

*bụt chùa nhà thì không thiêng*

*tháng chạp cúng bái tháng giêng vẫn nghèo*

*bụt chùa xa thì mè nheo*

*mỗi ngày cúng nạp năm heo tám bò*

*làm ăn lại lắm rủi ro*

*nhiều khi quân đội đòi kho chứa mìn*

**(Cha nghèo)**

Ở đây, hình ảnh Bụt làm người ta liên tưởng đến ngay lực lượng phù trợ cho người nghèo khổ nhưng Nguyễn Thế Hoàng Linh đã giải thiêng hình ảnh của Bụt, Bụt không còn giữ chức năng trợ lực cho con người “bụt nhà thì không thiêng”, thậm chí Bụt cũng mang tính cách của con người “mè nheo”. Bởi vậy niềm tin của nhân dân vào Bụt bị tiêu tan.

Không chỉ như vậy, Nguyễn Thế Hoàng Linh còn giải thiêng các vị anh hùng đại diện cho chính nghĩa trong quan điểm của cộng đồng. Trong thế giới hiện đại với sự phát triển như vũ bão của internet, tác giả khéo léo hàm ý mỗi người như một “người nhện”, để rồi rút ra:

*nhưng thực tế không bao giờ có nổi một*

*anh hùng siêu nhân vị cứu tinh người nhện*

*đủ cho sự khốn nạn chằng chịt của thế giới*

*nên mỗi hành khách phải chọn là một tiểu*

*người nhện và học cách buông tơ*

***(Tơ net)***

“Người nhện” vốn dĩ là người anh hùng với sức mạnh phi thường, bây giờ trở về với nghĩa gần gũi hơn: những “người nhện” bình thường đang giăng tơ net trong thế giới cả thật lẫn ảo chằng chịt hiện nay. Mà điều quan trọng hơn là không phải học cách “bắn” tơ mà là “buông tơ” sao cho cuộc sống của họ không hướng đến những “miệng vực há toang” vô nghĩa.

Hơn nữa, trên tinh thần đối thoại dân chủ, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã phá bỏ vầng hào quang chói sáng bao bọc quanh người nghệ sĩ và đưa họ trở về gần gũi, giản dị, gắn bó với cuộc sống thực bằng cái nhìn cởi mở. Cũng từ đó, theo tác giả, người đọc thời hiện đại được đề cao với những “tầm đón nhận” mới đã trở thành những nghệ sĩ thật sự giữa cuộc đời.

*hãy nhìn người đọc – người đang ngắm nghe*

*mưa – kia*

*người công chức đó thực sự là một nghệ sỹ*

***(Ngòi bút tung tăng)***

Thậm chí, ngòi bút giải thiêng của nhà thơ còn tìm đến và phát hiện ra những điều giản dị đến mức tầm thường ở con người. Đó là những người trẻ, thế hệ được xem là nhanh nhạy trong việc tiếp cận và nắm bắt cái mới lại trở nên:

*cùng tao cầu nguyện cho những người trẻ*

*tự tin ăn bám thạch sùng truyền thống*

*phát xét với cái đuôi ngoe nguẩy của tiền*

*bối*

***(Viết trong những tiếng động)***

Không còn khoác lên bộ áo “tân thời” ngạo nghễ, lớp người trẻ ấy bị vạch trần chỉ là lớp người tiếp nối một cách mù quáng thế hệ đi trước, trở thành một lớp người “ăn bám” vì thiếu sự sáng tạo với tâm lí cầu an ngại mạo hiểm. Thậm chí, nhà thơ còn tự xem xét, tự nhìn nhận bản thể con người, một “mi” trong một thế giới “mở” được kết nối bởi vô vàn đường dây liên kết nay lại:

*mi xa lạ với chính cuộc sống*

*bởi ngay với một chiếc gối*

*mi cũng không chạm được vào*

Huống gì làm sao có thể: *“hiểu trọn người đàn bà/ mi đang gối đầu lên*” ***(Mi xa lạ)*** ? Đừng nghĩ sự kết nối giữa con người là đương nhiên, đừng huyễn hoặc đàn ông và đàn bà đến với nhau, rồi hiểu nhau trọn vẹn, bởi lẽ Nguyễn Thế Hoàng Linh đập vỡ hết tất cả điều đó. Anh đã lấy khoảng cách vô cùng hẹp đến mức chỉ là giữa “mi” với “một chiếc gối” để mở ra sự ngăn cách trong chiều sâu tâm hồn con người.

Cùng với sự bùng nổ thông tin, con người mất đi niềm tin vào đấng tối cao. Nguyễn Thế Hoàng Linh trả các nhân vật trở lại, xóa bỏ mọi trung tâm tự cho mình là tối thượng, thậm chí trở thành người dũng cảm bài bác lối tư duy khuôn sáo, thậm chí cả những con người đã được thời đại và lịch sử thừa nhận và xem là chân lí.

**2.2. Cái tôi giễu nhại niềm tin cuồng tín về những đấng linh thiêng**

Giải thiêng các giá trị tinh thần làlàm mất đi tính thiêng liêng, chấp nhận cởi bỏ tính trang nghiêm, quan phương của những quan điểm, giá trị tinh thần vốn đã được chấp nhận từ ngàn năm trước, nghĩa là chấp nhận viết lại các hệ tư tưởng, giá trị từ một góc độ khác.

Thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh đã đả phá sự ngưỡng mộ, sùng tín tôn giáo như một phong trào, thậm chí hình thành nên thói quen lạm dụng niềm tin tôn giáo để trục lợi. Điều đó đã góp phần hóa giải niềm tin mù quáng, mộng mị của con người vào các thế lực thần linh vốn được xem là linh thiêng. Suy nghiệm về hiện trạng này, cái tôi tác giả không giấu được sự bức xúc, phẫn nộ:

*hắn bán những chiếc bút và những quả*

*chuông*

*…ban đầu chỉ những đôi tình nhân mua để viết*

*lên những lời yêu sáo rỗng nhờ trời chứng*

*giám*

*về sau cả những người đứng tuổi và trẻ con*

*cũng mua rồi hẹn nhau đến giờ cùng viết*

*những lời sám hối, thở than, ngợi ca hay cầu*

*nguyện cho tha nhân*

*..những cơ sở sản xuất bút – chuông mọc lên*

*ngùn ngụt*

*các loại mực, các loại âm thanh, các loại tự*

*ghi âm…*

(Hành trình của đạo)

Con người bất kể người già, trẻ nhỏ hay người trưởng thành đều dành niềm tin tuyệt đối cho thần thánh, nhưng tính chất thiêng liêng đó, những mong ước như trao gửi yêu thương hay những lời thở than, sám hối, cầu nguyện mang giá trị tinh thần đã bị vật chất hóa bởi những hạng người lợi dụng lòng sùng bái quá độ của con người để kinh doanh, trục lợi. Chính điều đó làm cho đời sống tâm linh mất dần đi tính chất thiêng liêng vốn có của nó.

 Giải thiêng tôn giáo đưa người dân lao động mông muội từ tình trạng ấu trĩ đến sự trưởng thành và thấu suốt, nhìn nhận rõ ràng hơn về nó. Đó cũng là một cuộc giải phóng đích thực. Giải thiêng không phải xóa bỏ hoàn toàn niềm tin vào đấng tối cao mà chính yếu là xóa bỏ những niềm tin mê tín, cuồng tin làm phương hại đến đời sống của con người. Đồng thời hướng con người đến cuộc sống thực để sống một cách tự chủ, nhập cuộc, phấn đấu cho tương lai của bản thân.

Nguyễn Thế Hoàng Linh còn thể hiện một cách nhìn về chiến tranh rất nhân văn. Ông giải thiêng luận điệu chiến tranh là lá cờ nhân danh công lí, chính nghĩa, bảo vệ quyền sống của con người. Ông kinh tởm chiến tranh, nguyền rủa chiến tranh vì nó đã mang mặt nạ, hủy diệt hòa bình của nhân loại, gieo rắc bao nỗi đau lên con người:

*Tôi không sinh ra trong chiến tranh*

*nhưng cũng biết những sự kinh tởm của nó*

*chiến tranh không hề đẹp*

*…phải, những sự đấu tranh không mang mặt*

*nạ*

*là đẹp*

*để khi về đến nhà, anh không phải cởi nó ra*

*và bắt đầu bóc lột hòa bình, bánh mì và tự*

*do của cha mẹ vợ con anh*

***(Bức thư gửi tới nhân loại hoặc Không cần đặt tên)***

Chiến tranh mang mặt nạ chính nghĩa đã bị nhà thơ bóc trần sự thật, bản chất tàn nhẫn, vô lương tâm, tội ác diệt chủng, tước đoạt “hòa bình, bánh mì, tự do” của mọi người kể cả người thân.

Một trong những giá trị tinh thần cao cả nhất phải kể đến nghệ thuật. Nhà thơ đã thay đổi quan niệm về sáng tác văn chương. Thơ ca trung đại là thứ thơ ca cao sang, tao nhã theo những quy phạm bó buộc nhưng thơ hiện đại xem thơ là đời, là những gì bình dị, đời thường nhất; săn tìm, đuổi bắt những thứ giản dị, đời nhất của con người. Cuộc đuổi bắt đó được ví von khôi hài như “con chó trên đồng, mái nhà, vỉa hè, pano, biển báo”. Văn chương lấy cảm hứng từ những đối tượng quá đỗi bình thường, nhỏ nhặt song đó mới có giá trị đích thực:

*hư ngòi bút đuổi theo bóng nó*

*chạy tung tăng như con chó trên đồng*

*như mái nhà, lá cây, vỉa hè, panô, biển báo,*

*xe tải, áo mưa, tóc trần, con chim bay xao*

*xác, những trang sách bỏ quên ngoài ban*

*công…*

**(Ngòi bút tung tăng)**

Thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh giải thiêng về bản chất của nghệ thuật, nghệ thuật không phải là cái gì cao cả, lớn lao, xa vời. Nghệ thuật chỉ tiềm tàng trong những sự vật, những hoạt động quen thuộc đối với chúng ta.

*nghệ thuật ở đây*

*tràn trề như những vũng trăng*

*bất cứ ai cũng có thể vốc từng vốc*

*… trong món ăn em nấy hồn nhiên hàng ngày*

*trong lọ hoa mẹ cắm mỗi lần một kiểu*

*…trong cú dũa của người thợ khóa*

**(Nghệ thuật ở đây)**

Nghệ thuật có thể bắt nguồn từ sự lãng mạn như ánh trăng, lọ hoa mẹ cắm mà điều mới lạ không kén chọn người đọc, “bất kì ai cũng có thể vốc từng vốc” nghĩa là ai cũng có thể thưởng thức, tiếp nhận theo cách riêng của họ. Nghệ thuật còn nảy sinh trong những món ăn mộc mạc, thậm chí trong lao động “cú dũa của người thợ khóa”. Thơ hiện đại mở rộng phạm vi sáng tác nghệ thuật lẫn gia tăng đối tượng tiếp nhận nghệ thuật.

Thơ không còn được thưởng thức bằng sự lấp đầy tinh thần đầy cao sang, mà được hiện thực hóa, được cảm nhận như một món ăn bình dị, một “bát mỳ” có màu sắc, có hương vị. Đồng thời nó còn là phương tiện để kéo dài sự sống con người, là nguồn lực cổ vũ con người cải tạo ngày một tốt đẹp hơn:

*một bài thơ làm sướng*

*bằng bát mỳ*

*là hay*

*hỡi những tên tội phạm*

*hãy cùng làm haiku*

*làm hay được giảm án tù*

**(Chùm thơ cho ngày 05.06.07)**

Tác giả thể hiện trong thơ của mình tư duy thơ hiện đại từ chữ tới nghĩa, từ những hình ảnh hằng ngày nhà thơ quan sát ông tìm ngôn ngữ để thể hiện. Đây là lối tư duy mới, hoàn toàn khác với tư duy thơ từ nghĩa tới chữ của thời kì văn học trước:

*những bức tranh của em cũng chuyển màu*

*chính màu sắc*

*mắt anh suy nghĩ của anh ngôn ngữ của*

*riêng anh*

**(Buổi trưa ngả màu)**

Nguyễn Thế Hoàng Linh đã đưa vào bài thơ diễn tiến, quy trình sáng tác thơ theo trình tự “mắt- ngôn ngữ” vào tạo nghĩa cho những gì mình thu nhặt từ bức tranh cuộc sống

Tuy nhiên, nhà thơ cũng đề cập đến hiện tượng bất lực của ngôn ngữ. Hình ảnh, màu sắc của cuộc sống là muôn hình vạn trạng, nhiều lúc tác giả rơi vào tình trạng bí từ, mắt nhìn thấy nhưng chưa tìm được ngôn ngữ để thể hiện nó.

*anh cảm thấy mình có bao nhiêu lỗi*

*với đứa con chưa được sinh ra*

**(Buổi trưa ngả màu)**

Hay: *“bởi ngôn ngữ thuần túy/ bất lực trước những màu sắc của xanh*” **(Sự xanh)**. Sự đa dạng của “những màu sắc của xanh”, của hiện thực trước mắt đẩy nhà thơ đôi khi đến chỗ không thể dùng một khái niệm, một cách diễn đạt mang tính máy móc cho cùng một đối tượng nhưng mỗi cá thể lại chứa đựng những đặc điểm khác nhau, như vậy là tước đi tính riêng của từng cá thể.

Như vậy, giải thiêng có ý nghĩa như một sự đối thoại với những giá trị xưa cũ, là cầu nối nghệ thuật góp phần đưa con người gần gũi với hiện thực, diễn tả đúng những khía cạnh phức tạp của nghệ thuật. Ở khía cạnh khác, nó cũng cho thấy phần nào sự đỗ vỡ trong niềm tin của tác giả. Giải thiêng giúp thi nhân thực hiện tiếp hành trình muôn thuở của nghệ thuật là suy tư về hiện thực và nghiền ngẫm về nỗi niềm nhân tâm thế sự. Nhờ giải thiêng mà những quan niệm, tư duy mới mẻ được nảy sinh liên tục. Điều đó xuất phát từ ý thức dân chủ và tinh thần phản tỉnh, bộc lộ thái độ bất tín nhận thức của Nguyễn Thế Hoàng Linh.

**2.2. Tính chất giải thiêng trong tập thơ “Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới” nhìn từ phương thức thể hiện**

**2.2.1. Phá vỡ cấu trúc thể thơ truyền thống**

Sau Bùi Giáng, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã gây được ấn tượng với độc giả bằng thể thơ lục bát và đưa thể thơ truyền thống của dân tộc trở thành thể thơ mới lạ khi cấp cho nó một tinh thần hậu hiện đại đầy sáng tạo. Với anh, thơ lục bát là một sân chơi thoải mái nhất để nhà thơ được tung hoành trong cảm hứng sáng tạo, chiêm nghiệm về nhân sinh. Cái độc đáo trong sáng tác của nhà thơ trẻ này chính là gợi được âm hưởng của thể lục bát truyền thống song được thể hiện với một tư duy thơ hiện đại:

*vừa ngoi xuyên xuyết bông hoa*

*thì xe tải chẹt*

*xuýt xoa ngóc đầu*

*ồ không sao*

*không sao đâu*

*một xe khác chẹt*

*lầu bầu không sao*

*một đoàn xe chẹt ào ào*

*vẫn không sao*

*vẫn không sao*

*hừ hừ*  **(Cha nghèo)**

Lục bát không còn kiểu câu 6 – câu 8 với cách ngắt nhịp quen thuộc 2/2/2 và 4/4 nữa mà là sự biến đổi linh hoạt với dòng thơ rớt dòng phù hợp với giọng tự sự; bởi trong thơ không chỉ là tâm trạng, cảm xúc êm ả, mượt mà mà còn cả nhịp thở, nhịp lòng, cả cái chất biểu cảm về cuộc sống “hừ hừ” đầy nhọc nhằn, vật vã.

Nhà thơ thiên về kiểu dàn trải câu lục và câu bát theo kiểu bậc thang:

*vui lên*

*như nắng cởi truồng*

*như mưa mặc lá*

*như đường mặc xe*

*vui như thằng chích xì ke*

*khi tiêm vào máu một be gió về*

**(Bài ngày 05.05.08 V)**

Khổ thơ được sắp đặt theo dạng bậc thang chia theo cấp độ tăng dần: 2-4; 4-4 và cuối cùng là cặp 6-8. Cách bố trí như thế đã góp phần giúp thi nhân bộc lộ niềm vui ngày càng tăng dần trong cấp độ.

Ở bài “**Đá thôi**” sau những dòng lục bát đều đặn, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã tạo cách ngắt nhịp rất đắc cho câu lục:

*“đá thôi*

*lúc lắc nỗi buồn*

*để cho đông lạnh cuộn cuồn tan ra”*

Ngay chỗ ngắt 2/4 rớt dòng của câu lục là sự chững lại của suy tư và mở ra vô số nỗi niềm. Một quyết định “đá thôi” không kém phần lí trí mà cũng đầy day dứt nhưng cuối cùng trong cuộc vật lộn đó nhân vật trữ tình đã tìm thấy sự nhẹ nhàng được “cuồn cuộn tan ra”. Câu bát trải dài thể hiện sự dàn trải của cảm xúc êm dịu, thanh thản. Giờ đây, mỗi ý, mỗi từ, mỗi sự sắp đặt đều tác động lớn vào ý thức, tư duy của người đọc khi cảm về thơ, về cuộc sống.

Ở bài *05.05.08 VIII*, tác giả sử dụng nhịp 2/4 và 4/4 của cặp lục bát với cách thể hiện khá mới lạ, độc đáo. Nếu chỉ nhìn sẽ không thể nghĩ đó là thể thơ lục bát vốn trọng sự cân đối, hài hoà, cả chữ tiếng anh cũng được sử dụng đã phá vỡ hoàn toàn cấu trúc của thể thơ truyền thống. Ngay chỗ xuống dòng là khoảng trống mênh mông cho người đọc để cùng nhà thơ thực nghiệm một kiểu thưởng thức thơ mới không kém phần thú vị:

*hết trò*

*tua ngược bài thơ*

*mực đi vào bút*

*thời giờ freestyle*

Trong thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh, lục bát truyền thống đã đánh rơi sự nhịp nhàng, êm mượt nhờ cách ngắt nhịp chẵn như nó vốn có. Như vậy, muốn thưởng thức thơ, người đọc buộc phải từ bỏ lối đọc - nghe bằng tai, cả việc đọc thầm, ngắt nhịp theo nhịp của hơi thở. Thơ là hình ảnh, suy nghiệm về con người và cuộc sống, là day dứt trước hiện thực chứ không hề êm xuôi trong ý nghĩ thi vị hoá về nó. Thơ bây giờ là tiếng nói rất thực của con người. Những đứt gãy tư duy làm nên sự đứt gãy cho mạch thơ của thể lục bát. Giờ đây đọc thơ Linh, người đọc phải nhìn, cảm và liên tưởng. Và thơ, theo các nhà thơ hậu hiện đại, thơ đã trở thành một “tiểu sự sự” với nhiều vấn đề của sự sống. Chọn thể thơ dân tộc để thể hiện phải chăng điều Nguyễn Thế Hoàng Linh muốn hướng tới là cởi thoát cho một thể thơ vốn định hình trong tư duy người đọc và đưa thơ đến gần hơn cuộc sống?

**2.2.2 Sự xâm nhập của văn xuôi vào thơ**

Thể hiện tinh thần độc sáng, hầu hết các nhà thơ hiện đại chọn thơ tự do không vần trong các sáng tác. Nhưng để bắt kịp với nhịp đời, mỗi bài thơ đã có sự mở rộng về phương diện phản ánh cũng như có sự nới lỏng của thể loại khi dung hợp trong nó những thể loại khác. Từ đây, thơ được hiểu không chỉ là những cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình mà còn là một thiên tự sự với kiểu “tiểu tự sự” về cuộc sống hiện tồn với đủ đầy sự hỗn tạp, trái khuấy.

Nhiều bài thơ của Nguyễn Thế Hoàng Linh như một bản tự sự với diễn biến, mở đầu và kết thúc của cuộc đời nhân vật. Nó được thể hiện như một thiên truyện ngắn trong một bài thơ.

Đó là câu chuyện về *bé* trong hành trình mưu sinh với nỗi đau quá khứ - *Cha chết* vì nghèo, vì bức hại. Nhân vật đã vượt lên hoàn cảnh nghèo khó, lớn lên với “sách kinh doanh chất khắp phòng” để trả thù cho bố, giúp mẹ thoát nghèo. Cuộc vật lộn trên thương trường vốn chẳng dễ dàng, từ việc học mánh khoé của cô bán trứng mà tậu được cả chung cư cao tầng, cao ốc hạng sang, tặng mẹ cả bốn nghìn sào – chục hecta chỉ để trồng cau...Bao nhiêu cái bi – hài trong cuộc sống được ghi lại trong thơ, cái dở khóc dở cười của những kẻ làm giàu bất chính vẫn lo lót cho mình một lí do vì cha, vì mẹ, vì hoàn cảnh thật đáng để “nể” một tấm lòng thơm thảo! Sự giảo hoạt, bịp bợm đang bày ra trước mắt khó bề phân định thật/ giả, đúng/ sai: “*Chung cư ra cổ phiếu vào*/ *Thị trường sắp sụp bé ảo ra nhanh*/ *Mua mười cao ốc long lanh*/ *Rồi xây tượng bố bên thành bể bơi*/ *Bé rằng để bố ngắm chơi*/ *Bao nhiêu mỹ nữ cả đời ước ao/ không mua gì tặng mẹ sao?/ có gì đâu, bốn nghìn sào trồng rau/ chục hecsta khác trồng cau/ trăm hec bên cạnh lau nhau bạch đàn...”.*

Không chỉ có truyện ngắn trong thơ, cách thể hiện thơ dưới dạng một nhật kí cũng được Nguyễn Thế Hoàng Linh vận dụng đắc lực trong việc phá vỡ cấu trúc thơ để nêu cao nhu cầu được phản ánh, tri nhận cuộc sống. Nhiều bài thơ có nhan đề theo cách viết ngày. tháng. năm: *Chùm thơ cho ngày o5.06.07; Bài ngày 05.05.08 V; Bài ngày 05.05.08 VII*; *Bài ngày 05.05.08 VIII* và mỗi bài thơ là những tản mản đôi dòng về niềm vui, nỗi buồn, về “mảnh trăng như một con diều”, về trò tiêu khiển “tua ngược bài thơ”...

Xa dần lối thơ thiên về phản ánh “đại tự sự” của cộng đồng, thơ hậu hiện đại hướng vào lát cắt đời sống với những phân mảnh vỡ vụn, những tiểu tự sự về bao vấn đề ngỗn ngang của sự sống cứ chồng xếp lên nhau cùng tồn tại. Mang tâm thức hậu hiện đại nhằm giải thiêng những cấu trúc cứng nhắc định hình sẵn trong tư duy về thơ, sự dung hợp của nhiều thể loại trong thể thơ được Nguyễn Thế Hoàng Linh vận dụng sáng tạo. Những cách tân trong lối sáng tác thơ đã đưa thơ đến gần hơn với cuộc sống. Cùng với các thể loại khác, thơ là tất cả của văn học - như một bức khảm được trích dẫn những đường link của cuộc sống mà nhà thơ cùng người đọc dạo trên “cánh đồng hiện thực” ấy để chiêm nghiệm về cuộc đời.

**2.2.3. Dung hợp các loại ngôn ngữ**

Bàn về ngôn từ trong văn học, M.Goocki cho rằng: *“Ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học”.* Ngôn ngữ trong tất cả tính chất thẩm mĩ của nó là chất liệu, là phương tiện biểu hiện mang tính đặc trưng của văn học. Không có ngôn từ thì không thể có tác phẩm văn học (phi ngôn ngữ bất thành văn).

Trong thi ca xưa, bằng cách diễn đạt ước lệ, tượng trưng cũng như sự dụng công trau chuốt, mài giũa ngôn ngữ cho mượt mà, bóng bẩy mà trong đời sống văn học có sự phân định rõ ràng ngôn từ thi ca với ngôn ngữ đời thường. Tuy nhiên, phải đến giai đoạn sau 1975, cùng với sự trở lại của cuộc sống đời thường thì trong thơ ca mới thực sự xuất hiện những chất liệu đời thường. Ngôn ngữ thơ cùng với tư duy nghệ thuật mới đã tạo ra một diện mạo mới mẻ. Ngôn ngữ thơ ấy không phải là một thứ vật liệu được lắp ghép rời rạc mà nó gắn với những nguồn cảm hứng mới của thời đại, đó là cảm hứng giải thiêng. Không còn sự lựa chữ đẹp, thơ mộng đầy tính văn chương, khái niệm ngôn từ thô thiển hay sang trọng, dơ hay sạch, xấu hay đẹp không còn tồn tại.

Cùng với lớp các nhà thơ trẻ được tiếp thu tinh thần hậu hiện đại như Vi Thuỳ Linh, Phan Huyền Thư, Bùi Chát, Nguyễn Hoàng Nam,... Nguyễn Thế Hoàng Linh đã trả lại cho ngôn ngữ thơ cái bình đẳng vốn có của nó. Ngôn ngữ trong thơ anh là lời nói đời thường. Phát huy hiệu quả của những **từ láy mang sắc thái bình dân:** *linh tinh, ngứa ngáy, lải nhải, xuýt xoa..* dùng trong giao tiếp thường ngày, nhà thơ đã có cách tri nhận thế giới không còn kiểu tương giao, tương thích, trữ tình mà là sự phản ứng bức bối, không thật hài hoà giữa cuộc sống phồn tạp:

*tôi tiếp tục cuốc bộ*

*mặt trời rọi linh tinh*

*gió tuyệt thổi biểu tình*

*làm mặt nước ngứa ngáy*

**(lải nhải và hạnh phúc)**

Hành trình đi tìm, cảm nhận, lí giải về hạnh phúc đôi khi chỉ là những giờ phút “lang thang” – “lải nhải” – thoát khỏi cuộc đụng độ khi “con trâu lao vào tôi” để cuối cùng thật hả hê cái hạnh phúc đời thường ấy là “*này ném cho cục đất mà loang cho sướng*”. Thật đúng cái cảm giác khi được giải toả niềm sung sướng, con người vẫn cứ khao khát được lăn lộn, ngụp chìm trong cảm giác được xoãi toàn thân, được loang hết mình!

Nguyễn Thế Hoàng Linh còn rất táo bạo khi vận dụng những ngôn ngữ suồng sã thậm chí rất dụng tục đời thường để nói về những gì đang hiện hữu ngoài đời sống:

*và rồi tất cả sự sống*

*bị hút vào sự rơi của giọt cà phê*

*của ông lão nọ ngồi tê mông rồi*

Nếu trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, nhà văn hạ bệ hình tượng Trương Chi bằng hành động “vạch quần” đái xuống sông và miệng kêu “cứt!, “cứt” cho nguôi tức, hả giận thì trong thơ của Nguyễn Thế Hoàng Linh lại có “đứa trẻ vạch chim đái xuống đường”. Cuộc sống hiện tồn không cần che đậy, sự phong kín bằng lớp vỏ ngôn từ mĩ miều chỉ là ảo tưởng về cuộc sống. Bởi “cái cơn ấy” từ đứa trẻ lại khiến nhiều người ngộ nhận về cuộc sống “phải chăng mưa”, nên hãy thật tỉnh táo để cởi bỏ lớp ngộ nhận và thật minh triết trong cái nhìn chấp nhận về cuộc sống ngỗn ngang còn chứa cả sự dung tục.

*cái cơn đang rơi ngoài cửa sổ*

*đứa trẻ vạch chim đái xuống đường*

*đâu ai biết đấy chăng phải mưa*

*có ai hít hà như làn hương*

Vô số những từ ngữ được nhà thơ dùng một cách mạnh dạn, công khai để phơi bày, lột trần những nhu cầu, tận cùng của cảm giác hay cả những hiện trạng xã hội vẫn tồn tại ngoài cuộc sống: *đái, ngồi tê mông, làm tình, chửa hoang, xuýt xoa, hừ hừ, loang cho sướng...*

Những từ ngữ xưng hô “mày – tao” như đối thoại, tranh luận vô cùng suồng sã ấy lại là bản chất thực sự của cuộc sống này. Không có thứ ngôn ngữ nghèo/ giàu; thấp hèn – sang trọng, chỉ có cách con người sử dụng nó với thái độ, trình văn hoá nhất định sẽ tạo sinh nên sắc thái riêng của ngôn từ:

*một chữ mày cũng có hai số phận*

*một từ “mày” của đứng trên, thù hận*

*một từ “mày” của gần gũi, yêu thương*

**(Mỗi quốc gia - một thành phố của thế giới)**

Có lúc *mày- tao* tranh luận kịch liệt để đi tìm bản chất của cuộc sống, triết lí giữa cuộc đời đồng thời thể hiện thái độ phán ứng quyết liệt của nhà thơ. Đó là một biểu hiện của tâm thế dân chủ, đối thoại, không chấp nhận, đàng hoàng bộc lộ bản ngã:

*cùng tao cầu nguyện cho những người trẻ*

*tự tin ăn bám thạch sùng truyền thống*

*phán xét với cái đuôi ngoe ngẩy của tiền*

*bối*

**(Viết trong tiếng động)**

Cũng như nhiều tác giả trẻ khác, Nguyễn Thế Hoàng Linh có ý thức rất rõ trong việc dùng kết hợp ngôn ngữ Anh – Việt, thứ ngôn ngữ mạng, ngôn ngữ teen của giới trẻ vào trong thơ:

*người kia nhìn thế giới cũng như ta*

*biết nhục nhã mà vẫn tìm cớ sống*

*tìm niềm vui mà trang hoàng trống rỗng*

*cả người này*

*và đây nữa*

*hello*

**(Tha nhân)**

Ngôn ngữ công nghệ được vận dụng khá linh hoạt trong bài thơ “**up download**” để diễn tả cách cảm, cách nghĩ của con người thời hiện đại: khi máy móc công nghệ tạo ra khoảng sân chơi mà mọi giới hạn được kết nối, mở đến vô cùng trong khi sự chia sẻ thì không phải lúc nào cũng được dowload – upload công bằng. Nhìn thấy thế giới rộng hơn để thêm phần hiểu biết, làm giàu tâm hồn nhưng như mặt trái của thời đại quá nhanh, quá tức thời “những folder cứ đầy lên mãi” nhưng liệu rằng đến “bao giờ mở lại cũng chẳng hay”.

*người đi trên phố như dữ liệu*

*download vào trong trái tim này*

*những folder cứ đầy lên mãi*

*bao giờ mở lại cũng chẳng hay*

Cả kiểu diễn đạt, dùng ngôn ngữ mạng viết tắt cũng đi vào thơ*: “nằm trên mái lá nghỉ ngơi/ bi h ngay dưới gầm trời là ta”.* Hay còn có cả các kí hiệu rối rắm mà các teen hay dùng trên mạng *%$#%huỵch@ui da^$hự bốp@^^ chát%chết nè@$%.* Cái chết của người “Cha nghèo” được diễn đạt với những dòng kí tự ngắn gọn như vậy!

Sự dung hợp của nhiều kiểu ngôn ngữ trong thơ đã thể hiện tâm thức hậu hiện đại của Nguyễn Thế Hoàng Linh. Trong thời đại công nghệ, xu hướng toàn cầu hoá, tiếp nhận nhiều nguồn ngôn ngữ khác nhau, tiếng Việt hiện đại đã sinh sôi nảy nở đến không kịp ghi nhận. Chúng được đẻ ra và sống đời sống ngày thường, làm thành hơi thở không thể thiếu của cuộc sống người Việt hiện đại. Dẫu có đa sắc thái, tạp nham nhưng như một thứ vỏ tư duy chuyển tải tư tưởng con người, thứ ngôn ngữ đó đã phản ảnh chân thực nhất đời sống tinh thần của con người thời hiện đại. Với các nhà thơ theo xu hướng hậu hiện đại, tất cả ngôn ngữ đều được đối xử công bằng, sòng phẳng đã làm cuộc giải trung tâm, giải thiêng ngôn ngữ đầy ngoạn mục. Với việc vận dụng ngôn ngữ đời thường, ngôn ngữ mạng,.. Nguyễn Thế Hoàng Linh đã có sự “trích dẫn” bức tranh cuộc sống, thế giới tâm hồn con người một cách sinh động và trên hết vẫn là sự chân thật vốn có của bản chất cuộc sống.

**2.2.4. Giọng điệu giễu nhại**

Cảm thức chủ yếu của hậu hiện đại là lối cảm nhận về thế giới như là một hỗn độn, con người bất tín nhận thức từ đó dẫn đến sự khủng hoảng niềm tin vào đại tự sự; do vậy lối viếtđặc trưng là giễu nhại. Do đó, bên cạnh cách sắc giọng khác, giễu nhại vẫn là giọng chủ đạo trong thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh góp phần thể hiện cái tôi đối thoại trước những điều trái khuáy của cuộc sống.

Giọng điệu giễu nhại trong thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh hướng đến những hình tượng, hình mẫu đã được định hình trong tâm thức văn hoá của người đọc. Nó như một sự phản tỉnh, đặt con người trong thế giới xô bồ, phức tạp để nhận thức lại các giá trị:

*dịu dàng hơn cả suối reo*

*mẹ con bé ngủ cái nghèo vây quanh*

*chúng là một lũ lưu manh*

*Lục Vân Tiên bố bẻ nhành cây khô*

*kêu rằng bớ đảng hung đồ*

*diệt xong cụ Chiểu còn rồ dại ư*

**(Cha nghèo)**

Khi viết bài thơ này, Nguyễn Thế Hoàng Linh đã nhại lại những vần thơ “kinh điển” của cụ Đồ Chiểu khi xây dựng hình tượng Lục Vân Tiên dũng cảm, trung trực, hết lòng vì chính nghĩa*: Vân Tiên ghé lại bên đàng/ Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô./ Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ! Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”.* Niềm tin về “thiện thắng ác” với quan niệm của cụ Đồ Chiểu xưa e không còn hợp thời. Không thể có Lục Vân Tiên nghèo khó, thanh sạch kêu la giữa đời thường được tiên bụt giúp đỡ mà thay vào đó con người phải vượt lên cái nghèo, phải làm giàu mới thoát nạn. Giọng giễu cợt, nhiễu nhại đã góp phần thể hiện cái nhìn rất tỉnh táo của người viết.

Đọc thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh người đọc không khỏi cười những nụ cười mếu máo cho cái xã hội bon chen, giành giật và không thiếu sự tha hoá. Với cách “trích dẫn” tục ngữ “Bụt nhà không thiêng”, tác giả đã thể hiện khá chua chát về đời sống con người: công việc kinh doanh mưu sinh lắm khi phải quỵ luỵ cửa quyền và “bụt” đời thường nào phải “bụt” xưa, cũng đòi hỏi, mè nheo đủ điều, chừng nào cung phụng hết lòng mới thôi:

*bụt chùa nhà thì không thiêng*

*tháng chạp cúng bái tháng giêng vẫn nghèo*

*bụt chùa xa thì mè nheo*

*mỗi năm cống nạp năm heo tám giò*

Và cả câu thơ đầy uy phong của Nguyễn Du khi viết về Từ Hải (*Giang hồ quen thói vẫy vùng/ Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo*) cũng trở thành phương tiện để nhà thơ giễu nhại thói đời và những hiện trạng nhức nhối của nó:

*giang hồ quen thói vẫy vùng*

*cả hai loại giặc đều cùng đăng quang*

*nên nhiều thiếu nữ chửa hoang*

*nước nào như thế khoe khoang làm gì*

Ngoài hình thức giễu nhại theo kiểu liên văn bản, ta còn bắt gặp phổ biến những bài thơ được viết ra bằng chính trải nghiệm về cuộc sống xung quanh tác giả thông qua giọng thơ giễu nhại. Nhà thơ cười cợt nhân sinh hỗn tạp, xô bồ, mọi giá trị lẫn vào nhau mà vẫn cứ tồn tại như lẽ thường tình: *“Có những gánh hàng hoa trong ùn tắc/ có mùa thu trong mùa hạ mùa đông/ có ánh sáng loang đều trong bóng tối”* và rồi cả “em” – nàng thơ biểu tượng cho cái đẹp thi vị cũng trần tục sao*: “em trôi ngang qua dọc phố phường/ đôi giày mòn trên chỗ để chân/ bởi ma sát má phanh”.*

Giễu nhại chính là thủ pháp hiệu quả trong việc nhìn nhận, đánh giá, nhận thức lại các giá trị của cuộc sống bởi đã “giải thiêng” những gì đang được sùng tín, đang được xem là thời thượng. Bằng cách giễu lại một vài câu thơ, câu tục ngữ, hình tượng văn học... kết hợp với việc đưa ngôn ngữ thông tục, suồng sã vào trong thơ, Nguyễn Thế Hoàng Linh không chỉ làm đảo lộn nhiều giá trị đã được định hình trong tâm thức người đọc xưa nay mà còn đưa thơ tới miền viết tiếp hiện thực đang diễn ra với tâm thế đối thoại, tỏ bày, đi tìm và khẳng định giá trị đích thực của cuộc sống.

**KẾT LUẬN**

Nguyễn Thế Hoàng Linh là một cây bút trẻ trên văn đàn thơ ca Việt Nam hiện đại và đang dần tạo được một chỗ đứng trong lòng độc giả. Thơ của anh mang đến cho thi đàn một màu sắc mới lạ, đó là những màu sắc của sự trẻ trung, tươi mới và đầy chất hiện đại. Một trong những đóng góp tích cực của anh là góp phần đem đến cái nhìn giải thiêng cho những giá trị đã được định hình, “đông cứng” trong tư duy của con người.

Không chỉ là sự lôi cuốn trong cách nhìn nhận lại con người, các quan điểm, chúng ta còn thấy điều đáng chú ý nhất trong tập thơ này là những sáng tạo về nghệ thuật thể loại, ngôn từ. Nguyễn Thế Hoàng Linh đã cho chúng ta thấy được thơ viết ra không phải chỉ để đọc mà còn để xem, để cảm nhận về thơ ngay cả trên hình thức trình bày những con chữ.

Mặc dù chưa có những thể nghiệm quá kì công, song từ cảm quan mới, góc nhìn mới, những khám phá trong tập thơ của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã góp một tiếng thơ mới mẻ vào những chân trời thơ hiện đại.

**KẾT LUẬN**

Nguyễn Thế Hoàng Linh là một cây bút trẻ trên văn đàn thơ ca Việt Nam hiện đại và đang dần tạo được một chỗ đứng trong lòng độc giả. Thơ của anh mang đến cho thi đàn một màu sắc mới lạ, đó là những màu sắc của sự trẻ trung, tươi mới và đầy chất hiện đại. Một trong những đóng góp tích cực của anh là góp phần đem đến cái nhìn giải thiêng cho những giá trị đã được định hình, “đông cứng” trong tư duy của con người.

Không chỉ là sự lôi cuốn trong cách nhìn nhận lại con người, các quan điểm, chúng ta còn thấy điều đáng chú ý nhất trong tập thơ này là những sáng tạo về nghệ thuật thể loại, ngôn từ. Nguyễn Thế Hoàng Linh đã cho chúng ta thấy được thơ viết ra không phải chỉ để đọc mà còn để xem, để cảm nhận về thơ ngay cả trên hình thức trình bày những con chữ.

Mặc dù chưa có những thể nghiệm quá kì công, song từ cảm quan mới, góc nhìn mới, những khám phá trong tập thơ của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã góp một tiếng thơ mới mẻ vào những chân trời thơ hiện đại.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đào Tuấn Ảnh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh (sưu tầm và biên soạn, 2004), *Văn học hậu hiện đại thế giới - Những vấn đề lý thuyết*, Nxb Hội Nhà văn, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
2. Lê Huy Bắc (chủ biên, 2013), *Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
3. Hồ Thế Hà (2017), “Thơ Việt Nam 30 năm đổi mới (1986-2000)”, http://khoavanhue.husc.edu.vn
4. Nguyễn Thế Hoàng Linh (2009), *Mỗi quốc gia một thành phố của thế giới*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Đỗ Lai Thúy (2012), *Thơ như là mỹ học của cái khác,* Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.